

Bản án: 40/2019/DS-ST

Ngày: 29/5/2020

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái
2. Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 265/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP)KL**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Tuấn Anh**. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Thanh P** - Giám đốc phòng giao dịch Hòn Đất (theo văn bản ủy quyền số 1758/UQ-NHKL ngày 17/8/2019). (Ông P có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Cao Văn M**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 9, xã Bình Giang, huyện HĐ, tỉnh KG.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1948 (có mặt)

Ông **Cao Văn C**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 9, xã Bình Giang, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh P – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP)KL trình bày:**

Vào ngày 08/5/2012, vợ chồng ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng với KL tại Phòng giao dịch Hòn Đất/ chi nhánh Kiên Giang để vay số tiền 250.000.000đ. Mục đích vay là để bổ sung vốn mua phân bón, thuốc trừ sâu. Thời hạn vay là 13 tháng, ngày đến hạn thanh toán là 08/6/2013. Lãi suất trong hạn 1,75%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Hình thức thanh toán: Lãi trả 02 lần vào ngày 08/11/2012 và ngày 08/6/2013. Vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số BG975228 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 30/3/2012 đứng tên bà Trần Thị Đ. Diện tích 20.000m² đất lúa tại thửa số 276, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số BG975248 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 13/4/2012 đứng tên ông Cao Văn M. Diện tích 21.320,3m² đất lúa tại thửa số 275, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M và bà T không thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng. Tính đến thời điểm xét xử (ngày 29/5/2020), ông M và bà T nợ ngân hàng các khoản tiền như sau:

+ Tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng.

+ Lãi trong hạn: 59.793.500 đồng

+ Lãi phạt chậm trả: 157.889.958 đồng

+ Lãi quá hạn: 545.584.375 đồng

Tổng cộng gốc và lãi là 1.013.267.833 đồng.

Nay KL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M và bà T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ nêu trên và phải trả lãi liên tục theo hợp đồng cho tới khi nào trả xong nợ của Ngân hàng.

Nếu trong trường hợp ông M, bà T không trả nợ cho KL thì KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thu hồi nợ.

*** Bị đơn ông Cao Văn M, bà Nguyễn Thị T:** Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông M, bà T như: Thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông M, bà T vẫn không có mặt và không có văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng nên không có lời khai của ông M, bà T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ trình bày như sau:**

Vào năm 2012, vợ chồng ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T có vay vốn của KL số tiền 250.000.000 đồng và bà có thế chấp tài sản của mình là quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng ông M. Nay bà đề nghị phía Ngân hàng KL tạo điều kiện gia hạn thêm thời gian để ông M bán đất trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh P – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu rút lại Mt phần nội dung khởi kiện về số tiền lãi chậm trả là 157.889.958 đồng; không yêu cầu ông M, bà T trả số tiền này.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy vợ chồng ông M, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho KL nên yêu cầu khởi kiện của KL là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng ông Cao Văn M, bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M, bà T và ông C.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng:

Vào ngày 08/5/2012 vợ chồng ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng với KL tại Phòng giao dịch Hòn Đất/chi nhánh Kiên Giang để vay số tiền 250.000.000đ. Trong suốt thời gian vay đến khi hết hạn hợp đồng là ngày 08/6/2013, ông M và bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng đã ký với Ngân hàng nên toàn bộ số vốn vay đã chuyển thành nợ quá hạn và tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 29/5/2020 là 855.377.875 đồng. Trong suốt thời gian chuẩn bị giải quyết vụ án, ông M và bà T không có mặt tại Tòa để chứng minh việc trả nợ của mình.

Như vậy, ông M và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với KL được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, KL khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M, bà T có trách nhiệm liên đới trả cho KL số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/5/2020 là 855.377.875 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay của ông M, bà T gồm:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số BG975228 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 30/3/2012 đứng tên bà Trần Thị Đ. Diện tích 20.000m² đất lúa tại thửa số 276, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số BG975248 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 13/4/2012 đứng tên ông Cao Văn M. Diện tích 21.320,3m² đất lúa tại thửa số 275, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Việc thế chấp các quyền sử dụng đất nêu trên giữa Ngân hàng với người vay là ông M, bà T và giữa Ngân hàng với người bảo lãnh là bà Trần Thị Đ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hợp đồng thế chấp tài sản nên hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Đ thừa nhận có thể chấp quyền sử dụng đất của mình để bảo lãnh cho khoản vay của ông M, bà T. Do đó, trong trường hợp ông M, bà T không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của KL đối với vợ chồng ông M, bà T.

4. Về án phí:

- Ông M, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 37.661.000 đồng (làm tròn).

- KL được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

Buộc ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/5/2020 là **855.377.875 đồng** (Tám trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ sau ngày 29/5/2020, ông M và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T trả nợ xong cho KL thì KL có nghĩa vụ trả lại cho ông M, bà T và bà Đ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận QSD đất số BG975228 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 30/3/2012 đứng tên bà Trần Thị Đ. Diện tích 20.000m² đất lúa tại thửa số 276, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Giấy chứng nhận QSD đất số BG975248 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương cấp ngày 13/4/2012 đứng tên ông Cao Văn M. Diện tích 21.320,3m² đất lúa tại thửa số 275, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trong trường hợp ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sau khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thương mại cổ phần KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi các

tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2/ Đình chỉ Mt phần yêu cầu khởi kiện của KL về số tiền lãi chậm trả.

3/ Về án phí DSST:

- Ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.661.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một ngàn đồng).

- KL được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu, tám trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0009185 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Cao Văn M, bà Nguyễn Thị T, ông Cao Văn C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Thị Cúc